

Số: 05/QĐ-BTC

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành **Thể lệ “Cuộc thi sáng kiến cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2025”**

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CUỘC THI

Căn cứ Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về tổ chức Cuộc thi sáng kiến cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2025”;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi sáng kiến cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2025;

Xét đề nghị của cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi sáng kiến CCHC (Sở Nội vụ) tại công văn số 02/CV-BTC ngày 20/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ “Cuộc thi sáng kiến cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2025”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CVP.

TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đào Quang Khải



THẺ LỆ

**Cuộc thi sáng kiến cải cách hành chính
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2025**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /QĐ-BTC ngày 30/11/2024
của Trưởng Ban Tổ chức cuộc thi)

Căn cứ Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về tổ chức Cuộc thi sáng kiến cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2025”; Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi sáng kiến cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2025 (gọi tắt là Ban Tổ chức Cuộc thi), Ban Tổ chức Cuộc thi ban hành Thẻ lệ Cuộc thi như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI

1. Đối tượng dự thi

a, Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các Sở, ban, ngành; các cơ quan đơn vị, địa phương; các tổ chức doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân;

b, Các thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ thư ký cuộc thi không được tham gia Cuộc thi.

2. Nội dung sáng kiến, giải pháp dự thi

Sáng kiến, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện một trong các nội dung CCHC nhà nước, bao gồm:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành

Đưa ra các ý tưởng, sáng kiến, giải pháp mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ CCHC; giải pháp giúp nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là vai trò của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh Bắc Ninh.

b) Cải cách thể chế

Đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp, đảm bảo đúng thẩm quyền, kịp thời, tính đồng bộ, thống nhất, khả thi và hiệu quả; giải pháp về tăng cường sự chủ động, trách nhiệm của các cơ quan trong việc rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực sở, ngành, địa phương quản lý; giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người dân, cơ quan, tổ chức; giải pháp về kiện toàn tổ chức pháp chế, đội ngũ người làm công tác pháp chế (theo yêu cầu tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 và Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế); nâng cao chất lượng đội

ngũ người làm công tác xây dựng pháp luật có năng lực, trình độ chuyên môn tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đáp ứng yêu cầu công việc.

c) Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và hoạt động của Bộ phận Một cửa hiện đại các cấp

Đưa ra các ý tưởng, giải pháp mới nhằm nâng cao: chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh; về thực hiện phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền và đơn vị giải quyết thủ tục hành chính; hiệu quả công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh; Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; kết quả số hóa và sử dụng kết quả số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính; chất lượng tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp...

d) Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước

Các giải pháp nhằm sắp xếp bộ máy đảm bảo khoa học, theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, không để chồng chéo, trùng lặp về nhiệm vụ và thực hiện chức năng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của cơ quan hành chính các cấp, giúp các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; xây dựng đề án vị trí việc làm; công tác quản lý biên chế.

đ) Cải cách chế độ công vụ

Đưa ra các ý tưởng, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công chức, viên chức; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiệu quả, không lãng phí; đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thực chất, tránh hình thức; xác định, bố trí sắp xếp vị trí việc làm phù hợp, khoa học; giải pháp thực hiện tinh giản biên chế hiệu quả.

e) Công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Đưa ra ý tưởng, giải pháp nhằm nâng cao: chất lượng cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ thanh toán trực tuyến; tỷ lệ Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; mức độ hài lòng và tỷ lệ giải quyết trong giải quyết phản ánh kiến nghị trên địa bàn tỉnh qua ứng dụng di động và Cổng thông tin điện tử tỉnh; mức độ tái sử dụng dữ liệu số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong giải quyết hồ sơ cho người dân, tổ chức/doanh nghiệp; bố trí đội ngũ người làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị đạt hiệu quả cao, nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác chuyển đổi số có năng lực, trình độ chuyên môn tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đáp ứng yêu cầu công việc.

3. Yêu cầu ý tưởng tham gia cuộc thi

a) Bài dự thi phải có tính mới, hữu ích, thiết thực, thể hiện sự sáng tạo, tìm tòi, nghiên cứu, đề xuất cách làm hay, hiệu quả mang lại lợi ích thiết thực, nâng

cao hiệu quả trong công tác CCHC và được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận, sơ loại bài thi, xác nhận mức độ hiệu quả, tính khả thi khi triển khai áp dụng ý tưởng.

b) Các bài dự thi không hoàn toàn trùng lặp ý tưởng với các mô hình, ý tưởng, giải pháp đã áp dụng trong tỉnh hoặc đã được công khai áp dụng ở các địa phương trong cả nước; chưa được thông qua Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh.

c) Các bài dự thi được minh chứng cụ thể (số liệu, thông tin, kết quả nghiên cứu, khảo sát, đánh giá; ý kiến phản hồi của tất cả các đối tượng).

4. Số lượng bài dự thi

a) Các Sở, ban, ngành: Mỗi đơn vị gửi ít nhất 01 bài dự thi có chất lượng.

b) UBND cấp huyện: Mỗi đơn vị gửi ít nhất 06 bài dự thi có chất lượng (gồm cả các bài dự thi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại UBND cấp huyện; các cơ quan đơn vị, địa phương; các tổ chức doanh nghiệp đóng trên địa bàn và mọi tầng lớp nhân dân đang cư trú).

II. YÊU CẦU VỀ BÀI DỰ THI

1. Yêu cầu về nội dung

- Bài dự thi phải đúng chủ đề, nội dung theo quy định.

- Bài dự thi phải có nội dung trung thực, thông tin pháp luật chính xác.

- Bài dự thi không sao chép; chưa đạt giải trong các cuộc thi khác hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đối với các bài dự thi đã tham gia các cuộc thi khác nhưng không đạt giải thì được tham gia cuộc thi này nhưng không được sử dụng y nguyên mà phải có sự chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện (có văn bản giải trình ghi rõ tên cuộc thi đã tham dự; nội dung đã được chỉnh sửa, hoàn thiện,... kèm theo bài dự thi).

- Các đề xuất sáng kiến, giải pháp phải thực tế, có tính khả thi hoặc đã được áp dụng có hiệu quả tại đơn vị, địa phương.

2. Thể thức bài thi

- Bài dự thi được đánh máy bằng tiếng Việt, trên khổ giấy A4 cỡ chữ 14 Times New Roman, đánh số trang theo thứ tự. Đối với các bài thi có dạng hình ảnh, video hoặc có phần mềm ngoài xây dựng nội dung đề nghị trích xuất ý tưởng ra thiết bị ghi USB hoặc gửi qua địa chỉ email công vụ: snv@bacninh.gov.vn.

- Trang bìa của bài dự thi cần ghi rõ thông tin của người dự thi (họ tên, đơn vị công tác hoặc địa chỉ liên hệ, số điện thoại); đối với bài dự thi của nhóm tác giả cần ghi rõ thông tin các thành viên và số điện thoại liên lạc của một thành viên đại diện trong nhóm (có mẫu kèm theo); văn bản nộp bài dự thi thể hiện rõ nội dung tham gia cuộc thi.

- Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành sơ loại, thẩm định và chọn lọc các bài dự thi thuộc địa phương, đơn vị có chất lượng tốt nhất gửi về Ban Tổ chức cuộc thi (qua Sở Nội vụ).

3. Quy định sử dụng bài dự thi

- Ban Tổ chức sẽ không trả lại các bài đã tham gia dự thi.
- Các bài thi có tính khả thi cao trong thực tiễn sẽ được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện để nhân rộng thực hiện trên địa bàn tỉnh.

III. THỜI GIAN, CÁCH THỨC TỔ CHỨC CUỘC THI

1. Thời gian

- Thời gian nhận bài dự thi: Ban Tổ chức Cuộc thi nhận bài dự thi của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố bắt đầu từ ngày **01/12/2024** đến hết ngày **30/4/2025** (qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc qua địa chỉ email công vụ: snv@bacninh.gov.vn; nếu gửi qua dịch vụ Bưu chính tính theo dấu bưu điện).

- Tổ chức việc chấm bài dự thi, công bố kết quả và trao giải thưởng cuộc thi dự kiến trước ngày **15/9/2025**.

2. Cách thức

- Các Sở, ban, ngành hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị mình tham gia dự thi. Tổ chức sơ loại, lựa chọn bài dự thi có chất lượng gửi về Ban Tổ chức Cuộc thi (qua Sở Nội vụ).

- UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn và tiếp nhận bài dự thi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại UBND cấp huyện; các cơ quan đơn vị, địa phương; các tổ chức doanh nghiệp đóng trên địa bàn và mọi tầng lớp nhân dân đang cư trú trên địa bàn tham gia dự thi. Tổ chức sơ loại, lựa chọn bài dự thi có chất lượng gửi về Ban Tổ chức Cuộc thi (qua Sở Nội vụ).

IV. TIÊU CHÍ, NGUYÊN TẮC CHẤM BÀI, XẾP GIẢI CUỘC THI

1. Tiêu chí chấm bài

Bài thi được chấm theo thang điểm 100 trong đó:

a) Tên sáng kiến, giải pháp: 05 điểm (đúng chủ đề, nội dung).

b) Nội dung sáng kiến, giải pháp:

- Sự cần thiết, mục đích của việc đề xuất sáng kiến, giải pháp (5 điểm).

- Mô tả thực trạng trước khi áp dụng sáng kiến, giải pháp mới; phân tích ưu, nhược điểm của giải pháp cũ, sự cần thiết của việc đề xuất sáng kiến, giải pháp mới nhằm khắc phục những nhược điểm của giải pháp cũ (10 điểm).

- Mô tả giải pháp, sáng kiến mới: Chỉ ra tính mới, sự khác biệt của sáng kiến, giải pháp mới so với giải pháp cũ; nêu cách thức thực hiện; các bước thực hiện và các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến, giải pháp mới (35 điểm).

c) Khả năng áp dụng của sáng kiến, giải pháp (nêu rõ khả năng áp dụng vào thực tế của sáng kiến, giải pháp mới, có thể áp dụng cho đối tượng nào, cơ quan, tổ chức nào) (15 điểm).

d) Tính khả thi, tính hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến, giải pháp (25 điểm).

đ) Trình bày: Rõ ràng, sáng tạo, dễ hiểu, ngôn ngữ trong sáng, có số liệu, tư liệu minh họa...(05 điểm).

2. Nguyên tắc chấm bài

a) Đề cao trách nhiệm cá nhân của thành viên Ban Giám khảo trong quá trình chấm bài dự thi, đảm bảo theo nguyên tắc:

- Các thành viên Ban Giám khảo thực hiện chấm bài độc lập.
- Trung thực, khách quan, chính xác, công bằng.
- Đúng quy định của Thể lệ cuộc thi, quy chế chấm thi và thang điểm của Ban Tổ chức Cuộc thi.
- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám khảo về kết quả chấm thi của mình.
- Các thành viên Ban Giám khảo chấm điểm không chênh lệch nhau quá 5 điểm/bài dự thi. Nếu chênh lệch quá 5 điểm giữa các giám khảo, Ban Giám khảo sẽ hội ý thống nhất điểm, trường hợp không thống nhất được điểm chênh lệch, Trưởng Ban Giám khảo sẽ là người đưa ra quyết định cuối cùng.

b) Trong quá trình chấm thi, tùy tình hình cụ thể, Ban Tổ chức cuộc thi sẽ tổ chức chấm bài thi viết hoặc tổ chức thi thuyết trình nhằm đảm bảo việc chấm thi chính xác, hiệu quả cao.

3. Xếp giải Cuộc thi

a) Giải cá nhân:

Giải cá nhân dành cho các bài dự thi của cá nhân hay nhóm tác giả. Xếp theo thứ tự điểm từ cao đến thấp. Trường hợp các bài dự thi có tổng số điểm bằng nhau thì ưu tiên bài dự thi có tổng điểm tiêu chí c và d (Mục 1 phần IV) cao hơn xếp lên trên. Nếu vẫn bằng nhau thì ưu tiên bài dự thi có điểm tiêu chí b (Mục 1 phần IV) cao hơn xếp lên trên. Nếu xét điểm qua các tiêu chí chấm điểm như trên mà vẫn có bài dự thi bằng điểm nhau thì việc xếp giải sẽ do Ban Tổ chức Cuộc thi quyết định.

b) Giải tập thể:

Giải tập thể được xét cho các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện theo thứ tự tiêu chí sau: Nhiều bài đạt giải cao, nhiều bài đạt giải, nhiều bài dự thi.

V. GIẢI THƯỞNG

1) Cơ cấu giải

- 02 giải nhất (01 giải cá nhân và 01 giải tập thể);
- 03 giải nhì (02 giải cá nhân và 01 giải tập thể);
- 05 giải ba (03 giải cá nhân và 02 giải tập thể);
- 20 giải khuyến khích (10 giải cá nhân và 10 giải tập thể).

2) Mức thưởng

Các ý tưởng, giải pháp dự thi đạt giải được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen theo quy định kèm theo mức thưởng như sau:

- Đối với cá nhân:
 - + Giải nhất: 9.000.000 đ (Chín triệu đồng);
 - + Giải nhì: 4.500.000 đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng);
 - + Giải ba: 3.000.000 đ (Ba triệu đồng);
 - + Giải khuyến khích: 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).
- Đối với tập thể:
 - + Giải nhất: 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng);
 - + Giải nhì: 10.500.000 đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng);
 - + Giải ba: 7.500.000 đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng);
 - + Giải khuyến khích: 4.500.000 đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

VI. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO LIÊN QUAN ĐẾN CUỘC THI

1. Ban Tổ chức Cuộc thi tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến kết quả Cuộc thi trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày công bố kết quả Cuộc thi.

2. Quyết định của Ban Tổ chức Cuộc thi là kết quả giải quyết cuối cùng. Thẻ lệ Cuộc thi được đăng tải trên trang snv.bacninh.gov.vn và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký, giúp việc và các cơ quan, đơn vị tham gia Cuộc thi thực hiện nghiêm túc theo Thẻ lệ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung phát sinh, Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Mọi vướng mắc (nếu có) liên hệ về Ban Tổ chức Cuộc thi (qua Sở Nội vụ để được giải đáp./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tác giả (đồng tác giả) :

1. Họ và tên:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:.....

Nơi thường trú:

Điện thoại:

Số CCCD:

2. Họ và tên:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:.....

Nơi thường trú:

Điện thoại:

Số CCCD:

II. MÔ TẢ SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP

1. Tên sáng kiến, giải pháp:

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến, giải pháp:

3. Mô tả nội dung của sáng kiến, giải pháp:

3.1. Sự cần thiết, mục đích của việc đề xuất sáng kiến, giải pháp.

.....
.....

3.2. Mô tả thực trạng trước khi áp dụng sáng kiến, giải pháp mới; phân tích ưu, nhược điểm của giải pháp cũ, sự cần thiết của việc đề xuất sáng kiến, giải pháp mới nhằm khắc phục những nhược điểm của giải pháp cũ.

.....
.....



3.3. Mô tả giải pháp, sáng kiến mới: Chỉ ra tính mới, sự khác biệt của sáng kiến, giải pháp mới so với giải pháp cũ; nêu cách thức thực hiện; các bước thực hiện và các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến, giải pháp mới.

.....
.....
.....

4. Khả năng áp dụng của sáng kiến, giải pháp (nêu rõ khả năng áp dụng vào thực tế của sáng kiến, giải pháp mới, có thể áp dụng cho đối tượng nào, cơ quan, tổ chức nào).

.....
.....

5. Tính khả thi, hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp (hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường ... tính toán số tiền làm lợi, số tiền đã thu, hoặc dự kiến thu được, phương pháp tính theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có) và theo ý kiến của tác giả sáng kiến.

.....
.....

6. Tài liệu kèm theo gồm:

- Bản vẽ, sơ đồ, video, các tài liệu khác ... (bản):

.....

- Bản tính toán (bản):

.....

- Các tài liệu khác ... (bản):

.....

....., ngày tháng năm

Người thuyết minh

(Ký và ghi rõ họ tên)

1.

2.

3.

.....